

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo; kế hoạch của Tỉnh ủy, của UBND tỉnh đã ban hành liên quan đến giáo dục và đào tạo nhất là công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, giai đoạn 2026 - 2030; cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

- Quy hoạch mạng lưới trường lớp; đầu tư cơ sở vật chất hiện đại và bố trí đủ giáo viên đạt chuẩn nhằm bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục công bằng, chất lượng cho mọi trẻ em. Phấn đấu đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên toàn tỉnh vào năm 2028; đồng thời duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập cho trẻ 5 tuổi.

**2. Yêu cầu:** Nội dung kế hoạch phải bám sát thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai. Tổ chức thực hiện đảm bảo thiết thực, đúng tiến độ; huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa. Gắn kết quả thực hiện phổ cập với trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu chính quyền địa phương (xã/phường).

#### II. THỰC TRẠNG

##### 1. Quy mô mạng lưới trường lớp và huy động trẻ

Giai đoạn 2020-2025, mạng lưới trường, lớp giáo dục mầm non của tỉnh tiếp tục được rà soát, sắp xếp theo hướng tinh gọn. Thực hiện Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, GDPT và GDTX trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026-2030, toàn tỉnh hiện có 326 trường mầm non với 4.206 nhóm/lớp, giảm 44 trường công lập và tách cấp học tại 10 trường phổ thông. Tỷ lệ huy động: Trẻ mẫu giáo đạt (97,7%), trẻ 5 tuổi đạt 99,8%. Tuy nhiên, trẻ nhà trẻ mới đạt 30,7%. Đến nay, còn nhiều điểm trường lẻ quy mô nhỏ phải học ghép lớp. Khu công nghiệp, đô thị chưa đáp ứng đủ nhu cầu gửi trẻ từ 6-24 tháng tuổi. Hệ thống ngoài công lập hoạt động khó khăn.

**2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục:** 100% trẻ được học 2 buổi/ngày và bán trú; 95,9% trẻ được nấu ăn tại trường. 100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt; đến nay còn 3,1% trẻ vùng cao vẫn phải mang cơm cắp lòng; tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở vùng đặc biệt khó khăn còn trên 15%; tỷ lệ trẻ làm quen tiếng Anh còn thấp (2,7%).

**3. Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị** (loại hình công lập): có 3.549 khối phòng chăm sóc giáo dục trẻ; tỷ lệ kiên cố chỉ đạt 74,73%. Thực trạng thiếu hụt cần đầu tư xây mới 739 phòng học; 543 nhà bếp; 524 phòng hỗ trợ học tập; thiếu 2.312 bộ thiết bị dạy học và 302 bộ đồ chơi ngoài trời; ngoài ra, còn 280 trường đạt chuẩn quốc gia nhưng chưa có thư viện đạt chuẩn theo quy định mới.

#### **4. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên**

Toàn tỉnh hiện có 10.240 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; trong đó, có 996 cán bộ quản lý; giáo viên có 7.853 giáo viên; tỷ lệ giáo viên 1,9 giáo viên/nhóm, lớp; 2026 nhân viên. Cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo 96,5% (trong đó trên chuẩn đạt 71%); 100% cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm quy định; được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên còn thiếu, mất cân đối giữa các vùng miền, nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn; còn 314 cán bộ quản lý, viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo.

#### **5. Công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi**

Công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi được duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng. Lào Cai là tỉnh đầu tiên triển khai thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục cho trẻ em mẫu giáo 4 tuổi ở 48 xã, phường và được Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra đánh giá công nhận.

### **III. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:** Huy động tối đa trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường, lớp và được học 2 buổi/ngày theo Chương trình giáo dục mầm non mới; chú trọng trẻ em tại các địa bàn khu đô thị, khu công nghiệp và vùng đặc biệt khó khăn. Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất chuẩn hóa, hiện đại hóa và bố trí đủ đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục toàn diện, giúp trẻ sẵn sàng tâm thế vào lớp 1. Phần đầu tỉnh Lào Cai đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2028.

#### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

**2.1. Huy động trẻ em đến lớp:** Phần đầu tỷ lệ huy động trẻ em nhà trẻ đạt 38%, trẻ em mẫu giáo đạt 99% (khu vực I huy động 100% số trẻ em 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi ra lớp; khu vực II huy động 99,5% trở lên số trẻ em 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi ra lớp; khu vực III huy động 97,5% trở lên số trẻ em 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi ra lớp).

*(Chi tiết phụ lục 1 đính kèm)*

**2.2. Về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:** Đảm bảo 100% trẻ em mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục mầm non được học 2 buổi/ngày theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành, chuẩn bị tốt tâm thế, sẵn sàng cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi vào học lớp Một. Tỷ lệ trẻ em từ 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi: Đối với xã Khu vực I đạt 98% trở lên; Khu vực II đạt 95% trở lên; Khu vực III đạt 90% trở lên.

**2.3. Về đội ngũ:** Phần đầu 100% cơ sở giáo dục mầm non có đủ định mức giáo viên và đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên; 100% giáo viên được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành. 100% cán bộ quản lý và giáo viên được tập huấn/bồi dưỡng nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và mục tiêu phổ cập giáo dục *(chi tiết phụ lục 2 đính kèm)*.

**2.4. Về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi:** Đảm bảo đủ 01 phòng học/01 nhóm, lớp; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%, không còn phòng học tạm, học nhờ; 100% nhóm, lớp được trang bị đủ danh mục đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học; trường và các điểm trường có đủ có đồ chơi ngoài trời; có 50% trường mầm non có phòng học tin học-ngoại ngữ, 100% các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia có thư viện đạt chuẩn (*chi tiết phụ lục 3 đính kèm*).

**2.5. Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

Duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ 5 tuổi tại 99/99 xã, phường; phấn đấu đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2028, cụ thể: Năm 2026: Phấn đấu 17 xã/phường đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (đạt 17,2%). Năm 2027: Phấn đấu 55 xã/phường đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (đạt 55,5%). Năm 2028: Phấn đấu 90 xã/phường (đạt 90,9%) đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tỉnh Lào Cai hoàn thành PCGDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Năm 2029: Phấn đấu 100% xã, phường đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Năm 2030: Duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ em mẫu giáo ở 99/99 xã/phường (100%) (*chi tiết phụ lục 4 đính kèm*).

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp**

Xác định hoàn thành PCGDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Đưa chỉ tiêu phổ cập vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của từng địa phương. Chủ động tham mưu, xây dựng các cơ chế đặc thù của địa phương nhằm ưu tiên quỹ đất và phân bổ ngân sách để đầu tư cơ sở vật chất mầm non.

Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, kịp thời tháo gỡ vướng mắc tại cơ sở. Gắn kết quả thực hiện phổ cập với tiêu chí đánh giá thi đua hằng năm của chính quyền địa phương, các đoàn thể và khu dân cư. Giao trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc "đi từng ngõ, gõ từng nhà" vận động trẻ ra lớp, đảm bảo chuyên cần.

**2. Quy hoạch mạng lưới, quy mô trường, lớp, tỷ lệ huy động trẻ**

Thực hiện Đề án sáp nhập cơ sở giáo dục giai đoạn 2026-2030; duy trì ổn định 326 trường mầm non; sáp nhập 87 điểm trường lẻ quy mô nhỏ khi đủ điều kiện cơ sở vật chất để tinh gọn đầu mối. Phát triển thêm 49 nhóm, lớp nhằm nâng tỷ lệ huy động trẻ, phục vụ mục tiêu phổ cập. Đảm bảo quỹ đất, tập trung phát triển trường, lớp tại các khu đô thị đông dân cư và khu công nghiệp đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của công nhân, người lao động. Duy trì, khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chất lượng cao để giảm áp lực cho hệ thống công lập và tăng tỷ lệ huy động trẻ (*chi tiết phụ lục 1 đính kèm*).

**3. Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục toàn diện**

**3.1. Chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo đảm an toàn**

Bảo đảm 100% cơ sở giáo dục mầm non an toàn tuyệt đối; thực hiện nghiêm quy định về môi trường giáo dục thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và tai nạn thương tích. Nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, đặc biệt tại các điểm trường lẻ vùng dân tộc thiểu số. Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và

thấp còi: vùng thuận lợi dưới 10%, vùng khó khăn dưới 15%. Chủ động phòng, chống dịch bệnh; kết hợp dinh dưỡng hợp lý với vận động khoa học để phát triển thể lực toàn diện cho trẻ.

### **3.2. Triển khai chương trình và đổi mới phương pháp giáo dục**

Thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới tại 15 trường, thực hiện nhân rộng theo lộ trình của Bộ GDĐT. Áp dụng quan điểm "lấy trẻ làm trung tâm"; tích hợp giáo dục STEM/STEAM và các phương pháp giáo dục hiện đại. Chú trọng rèn luyện kỹ năng sống, sự tự tin và khả năng giao tiếp cho trẻ. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng mô hình "lớp học thông minh" phù hợp thực tiễn. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai của tỉnh. Bảo đảm trẻ từ 3-5 tuổi đến lớp hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo đúng độ tuổi, sẵn sàng tâm thế vào lớp 1.

### **4. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên**

Giai đoạn 2026-2030, tuyển dụng bổ sung trên 1.600 giáo viên đảm bảo định mức theo Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT; hợp đồng, tăng cường, biệt phái để cân đối đội ngũ giữa các vùng miền; thay thế kịp thời nhân sự nghỉ hưu, thôi việc.

Đến năm 2030: 100% giáo viên đạt trình độ từ Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên (trong đó trên 71% đạt trên chuẩn). Khuyến khích đào tạo sau đại học và bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, phương pháp dạy trẻ làm quen tiếng Anh. Tập huấn định kỳ trên 2.000 lượt người/năm về Chương trình giáo dục mầm non mới và nghiệp vụ phổ cập cho đội ngũ cốt cán cấp tỉnh, cấp xã. Xây dựng đội ngũ chuyên gia nông cốt giỏi về ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác thiết bị giáo dục hiện đại.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với nhà giáo; kiên quyết tinh giản biên chế đối với viên chức không đạt chuẩn trình độ theo quy định hoặc hạn chế về năng lực, sức khỏe (*chi tiết phụ lục 2 đính kèm*).

### **5. Xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư thiết bị, đảm bảo ngân sách**

Bố trí nguồn kinh phí xây dựng mới khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, gồm: 739 phòng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; 524 phòng hỗ trợ học tập; 521 phòng hành chính quản trị; 664 công trình phụ trợ; 543 phòng tổ chức ăn. Trang bị mới 2.312 bộ đồ dùng, đồ chơi và thiết bị trong lớp; bổ sung/thay thế 302 bộ đồ chơi ngoài trời cho các điểm trường. Đầu tư thiết bị công nghệ thông tin cho 100% trường, lớp nhằm đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy.

Ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án liên quan. Huy động sự đóng góp từ các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cá nhân trong, ngoài nước để bổ sung nguồn vốn xây dựng, mua sắm trang thiết bị theo lộ trình phổ cập giai đoạn 2026-2030 (*chi tiết Phụ lục 3 đính kèm*).

### **6. Huy động nguồn lực tài chính gắn với xã hội hóa**

Ưu tiên phân bổ ngân sách hằng năm bảo đảm các điều kiện triển khai Chương trình GDMN mới và lộ trình phổ cập. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa nguồn vốn Trung ương, địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác. Bảo đảm chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ hỗ trợ cho trẻ để gia tăng tỷ lệ huy động. Thực hiện đúng, đủ các chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ phổ cập. Áp dụng tối đa cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế và

đơn giản hóa thủ tục hành chính để thu hút đầu tư. Khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập tại các khu đô thị, khu công nghiệp. Vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ nhân lực, vật lực, ưu tiên cho các cơ sở giáo dục tại vùng đặc biệt khó khăn.

### **7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non**

Quán triệt sâu rộng về sự cần thiết, mục tiêu và các giải pháp thực hiện PCGDMN cho trẻ 3-5 tuổi. Tập trung phổ biến kiến thức, kỹ năng nuôi dạy trẻ và bảo đảm an toàn cho trẻ em mầm non.

Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, nhà trường và gia đình trong việc đầu tư phát triển GDMN; vận động cha mẹ đưa trẻ đến trường, lớp đúng độ tuổi. Tăng cường tuyên truyền các hoạt động giáo dục văn hóa, tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các hoạt động trải nghiệm tại trường, lớp. Sử dụng linh hoạt các phương tiện truyền thông, các buổi họp thôn/bản, tổ dân phố và mạng xã hội nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân.

### **8. Công tác kiểm tra, đánh giá công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

*Giai đoạn 2026-2027:* Kiểm tra công nhận 55 xã/phường đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi ở 99/99 xã/phường.

*Giai đoạn 2028-2030:* Kiểm tra công nhận 44 xã đạt chuẩn PCGDMN trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi ở 99/99 xã/phường.

Đến năm 2028: Tỉnh kiểm tra công nhận 90/99 xã/phường (tỷ lệ 90,9%). Đề nghị Bộ GDĐT kiểm tra, công nhận tỉnh Lào Cai đạt chuẩn PCGDMN non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào tháng 12/2028 (*chi tiết phụ lục 4 đính kèm*).

## **IV. NHU CẦU KINH PHÍ**

### **1. Nhu cầu vốn thực hiện Đề án giai đoạn 2026-2030: Dự kiến 1.890 tỷ đồng, trong đó:**

- Dự kiến ngân sách Trung ương 375,092 tỷ;
- Dự kiến ngân sách tỉnh 1.476,736 tỷ;
- Dự kiến ngân sách xã/phường 30,538 tỷ; nguồn vốn hợp pháp khác 7,634 tỷ.

**2. Phân kỳ đầu tư:** Năm 2026 dự kiến 330,001 tỷ đồng; Năm 2027 dự kiến 410 tỷ đồng; Năm 2028 dự kiến 450 tỷ đồng; Năm 2029 dự kiến 350 tỷ đồng; Năm 2030 dự kiến 349,999 tỷ đồng (*chi tiết phụ lục 3 đính kèm*).

**3. Nguồn vốn:** Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, trong Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 và các chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Huy động các nguồn lực xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo (Cơ quan thường trực)**

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập/kiện toàn Ban chỉ đạo cấp tỉnh, gồm các cơ quan chuyên môn, các tổ chức, đơn vị có liên quan tham gia; xây

dựng quy chế làm việc; phân công thành viên Ban Chỉ đạo PCGD, hằng năm kiểm tra, công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi của các xã/phường.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Đề án PCGDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hằng năm trên địa bàn tỉnh. Tập huấn nghiệp vụ phổ cập cho cán bộ cấp xã, phường. Bồi dưỡng chuyên môn về đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp GDMN mới. Định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả, kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, báo cáo UBND tỉnh và Bộ GDĐT.

Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nâng chuẩn và bố trí đủ giáo viên theo định mức; Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cơ chế chính sách hỗ trợ và bố trí kinh phí triển khai các nội dung phổ cập.

## **2. Sở Tài chính**

Tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh đối với giáo dục mầm non. Phối hợp kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy hoạch và quản lý, sử dụng tài sản tại các trường, điểm trường sáp nhập theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu bố trí ngân sách theo phân cấp; cân đối nguồn chi đầu tư từ ngân sách Trung ương và địa phương để đảm bảo kinh phí thực hiện.

Tham mưu giao chỉ tiêu kế hoạch và lồng ghép hiệu quả các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu Quốc gia, các Chương trình, Đề án phát triển KT-XH vào nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non.

Hướng dẫn UBND các xã, phường và cơ sở giáo dục lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí (bao gồm ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác).

## **3. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh bổ sung, điều tiết số lượng viên chức giáo dục hằng năm theo vị trí việc làm và quy mô trường, lớp của từng xã, phường. Phối hợp rà soát biên chế, cơ cấu nhân sự khi thực hiện sáp nhập hoặc thành lập mới các cơ sở giáo dục, đảm bảo ổn định tổ chức và hoạt động dạy học. Phối hợp kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch và tham mưu UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ cập.

Hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, đặc biệt là các đối tượng chịu tác động trực tiếp khi sáp nhập, chia tách đơn vị.

**4. Sở Xây dựng:** Chủ trì, phối hợp với Sở GDĐT, đề xuất và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng các công trình giáo dục trên địa bàn tỉnh để đảm bảo thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

## **5. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng trong Đề án sử dụng đất của các cơ sở giáo dục; chỉ đạo đảm bảo đủ quỹ đất xây dựng trường, lớp học và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục theo quy hoạch phát triển giáo dục; xem xét tháo gỡ những khó khăn vướng mắc về đất đai tại các cơ sở giáo dục trong tỉnh theo quy định để đảm bảo các điều kiện phổ cập giáo dục.

Phối hợp với Sở GDĐT và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về việc lồng ghép các nguồn lực của các Chương trình vào kế hoạch triển khai Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

**6. Công an tỉnh:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo công an xã/phường rà soát, triển khai các thủ tục hành chính phục vụ nhân dân nhằm đáp ứng yêu cầu công tác quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự như: Quản lý hộ tịch, hộ khẩu, dữ liệu cư dân quốc gia phục vụ công tác điều tra đối tượng phổ cập; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ xác nhận thông tin cư trú; tiếp nhận yêu cầu xác nhận dân sự.

**7. Sở Khoa học công nghệ:** Chủ trì, phối hợp với Sở GDĐT và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin; xây dựng chính quyền số; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số, phục vụ hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo nói chung, trong đó có công tác PCGDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

**8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; cơ quan Báo chí, truyền thông:** Chủ trì hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình đưa tin thường xuyên, kịp thời về mục đích, ý nghĩa và tiến độ thực hiện PCGDMN cho trẻ 3-5 tuổi. Chú trọng phát hiện, phổ biến kinh nghiệm và biểu dương các mô hình điển, những tấm gương điển hình, cách làm hay trong công tác huy động trẻ ra lớp và xã hội hóa giáo dục. Phối hợp với Sở GDĐT đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và các cơ quan, đơn vị đối với sự nghiệp phát triển giáo dục mầm non của tỉnh.

**9. Sở Dân tộc và Tôn giáo:** Phối hợp tham mưu UBND tỉnh lồng ghép hiệu quả nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia và các Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi vào lộ trình thực hiện PCGDMN. Phối hợp rà soát, triển khai đầy đủ các chính sách ưu đãi đối với trẻ em, cán bộ quản lý và giáo viên là người dân tộc thiểu số; ưu tiên hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non tại các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng cao, biên giới.

**10. Các Sở, Ban, Ngành có liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với Sở GDĐT có trách nhiệm triển khai, thực hiện PCGDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

**11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp**

Phối hợp với Sở GDĐT tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về PCGDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

Lồng ghép chỉ tiêu phổ cập vào các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Tham gia tích cực vào việc nâng cao chất lượng GDMN, trọng tâm là địa bàn đô thị, khu công nghiệp và vùng khó khăn. Vận động các tổ chức, cá nhân và các nhà hảo tâm đóng góp nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ trẻ em mầm non có hoàn cảnh khó khăn được ra lớp.

Thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách giáo dục mầm non và quy hoạch mạng lưới trường, lớp tại địa phương.

## 12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả PCGDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn. Cụ thể hóa các mục tiêu vào văn kiện Đảng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

Tập trung nguồn lực đảm bảo cơ sở vật chất để sáp nhập các điểm trường lẻ theo lộ trình, đảm bảo tinh gọn và ổn định. Khảo sát, dự báo chính xác nhu cầu trẻ ra lớp, đặc biệt là con em công nhân tại các khu công nghiệp, đô thị (nếu có) để bố trí đủ trường, lớp. Thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, mua sắm thiết bị và bồi dưỡng đội ngũ theo phân cấp. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho trẻ em và giáo viên. Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non tại địa phương.

Kiên toàn Ban Chỉ đạo cấp xã; chủ trì tự kiểm tra và đề nghị công nhận đạt chuẩn theo lộ trình. Vận động các tổ chức, cá nhân phối hợp với nhà trường huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn: Xây dựng và lồng ghép kế hoạch phổ cập vào kế hoạch năm học và phát triển nhà trường. Chủ động tham mưu các giải pháp đảm bảo điều kiện thực hiện phổ cập. Đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, đảm bảo tính công bằng và chất lượng giáo dục. Tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết hằng năm; kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực cho sự nghiệp giáo dục mầm non tại địa phương.

Định kỳ 6 tháng và hằng năm các đơn vị báo cáo đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện./.

### *Nơi nhận:*

- Bộ GD&ĐT;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX<sub>(Hường)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Thị Hiền Hạnh**